

Trường THPT Long Thới  
 Năm học 2019 - 2020  
 Học kỳ 2

# THỜI KHOÁ BIỂU số 2

## BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 6 tháng 7 năm 2020

| THỨ | TIẾT | 12A1<br>(Nguyên V) | 12A2<br>(Hương V) | 12A3<br>(Linh V) | 12A4<br>(Oanh Si) | 12A5<br>(Thư CD) | 12A6<br>(Nhấn Đ) | 12A7<br>(Hai Đ) |
|-----|------|--------------------|-------------------|------------------|-------------------|------------------|------------------|-----------------|
| 2   | 1    | SHCN               | SHCN              | SHCN             | SHCN              | SHCN             | SHCN             | SHCN            |
|     | 2    | Văn - Nguyên V     | Văn - Hương V     | Văn - Linh V     | Sinh - Oanh Si    | Toán - Hoa T     | Địa - Nhấn Đ     | Địa - Hai Đ     |
|     | 3    | Văn - Nguyên V     | Văn - Hương V     | Văn - Linh V     | Sinh - Oanh Si    | Toán - Hoa T     | GDCD - Thư CD    | Địa - Hai Đ     |
|     | 4    | Văn - Nguyên V     | Toán - Hoa T      | NNgữ - Thư A     | NNgữ - Thành A    | Văn - Hương V    | GDCD - Thư CD    | Địa - Hai Đ     |
|     | 5    | Sinh - Oanh Si     | Toán - Hoa T      | NNgữ - Thư A     | NNgữ - Thành A    | Văn - Hương V    | GDCD - Thư CD    |                 |
| 3   | 1    | NNgữ - Lệ A        | NNgữ - Thư A      | Hoá - Nguyệt H   | NNgữ - Thành A    | Sử - Tuấn Su     | Toán - Nam T     | Văn - Linh V    |
|     | 2    | NNgữ - Lệ A        | NNgữ - Thư A      | Hoá - Nguyệt H   | NNgữ - Thành A    | Sử - Tuấn Su     | Toán - Nam T     | Văn - Linh V    |
|     | 3    | Lý - Châu L        | Sinh - Trang Si   | Hoá - Nguyệt H   | Văn - Trung V     | Sử - Tuấn Su     | Toán - Nam T     | Văn - Linh V    |
|     | 4    | Lý - Châu L        | Sinh - Trang Si   | Toán - Nam T     | Văn - Trung V     | NNgữ - Thư A     | NNgữ - Lệ A      | NNgữ - Thành A  |
|     | 5    | Lý - Châu L        | Sinh - Trang Si   | Toán - Nam T     | Văn - Trung V     | NNgữ - Thư A     | NNgữ - Lệ A      | NNgữ - Thành A  |
| 4   | 1    | NNgữ - Lệ A        | Lý - Thảo L       | NNgữ - Thư A     | Toán - Vân T      | Toán - Hoa T     | Văn - Phụng V    | Sử - Thịnh Su   |
|     | 2    | NNgữ - Lệ A        | Lý - Thảo L       | NNgữ - Thư A     | Toán - Vân T      | Toán - Hoa T     | Văn - Phụng V    | Sử - Thịnh Su   |
|     | 3    | Hoá - Trung H      | Lý - Thảo L       | Lý - Y           | Hoá - Dũng H      | NNgữ - Thư A     | Văn - Phụng V    | Toán - Vân T    |
|     | 4    | Hoá - Trung H      | Toán - Hoa T      | Lý - Y           | Hoá - Dũng H      | NNgữ - Thư A     | NNgữ - Lệ A      | Toán - Vân T    |
|     | 5    | Hoá - Trung H      | Toán - Hoa T      | Lý - Y           | Hoá - Dũng H      |                  | NNgữ - Lệ A      | Toán - Vân T    |
| 5   | 1    | Toán - T.Trung T   | Văn - Hương V     | Toán - Nam T     | Toán - Vân T      | Địa - Hằng Đ     | Địa - Nhấn Đ     | Văn - Linh V    |
|     | 2    | Toán - T.Trung T   | Văn - Hương V     | Toán - Nam T     | Toán - Vân T      | Địa - Hằng Đ     | Địa - Nhấn Đ     | Văn - Linh V    |
|     | 3    | Toán - T.Trung T   | Văn - Hương V     | Văn - Linh V     | Lý - Châu L       | Địa - Hằng Đ     | Toán - Nam T     | Toán - Vân T    |
|     | 4    | Sinh - Oanh Si     | NNgữ - Thư A      | Văn - Linh V     | Lý - Châu L       | Văn - Hương V    | Toán - Nam T     | Toán - Vân T    |
|     | 5    | Sinh - Oanh Si     | NNgữ - Thư A      | Văn - Linh V     | Lý - Châu L       | Văn - Hương V    | Toán - Nam T     | Toán - Vân T    |
| 6   | 1    | Toán - T.Trung T   | Hoá - Trung H     | Toán - Nam T     | Văn - Trung V     | Toán - Hoa T     | Văn - Phụng V    | NNgữ - Thành A  |
|     | 2    | Toán - T.Trung T   | Hoá - Trung H     | Toán - Nam T     | Văn - Trung V     | Toán - Hoa T     | Văn - Phụng V    | NNgữ - Thành A  |
|     | 3    | Toán - T.Trung T   | Hoá - Trung H     | Sinh - Hằng Si   | Văn - Trung V     | GDCD - Thư CD    | Sử - Tuấn Su     | GDCD - Nga CD   |
|     | 4    | Văn - Nguyên V     | Toán - Hoa T      | Sinh - Hằng Si   | Toán - Vân T      | GDCD - Thư CD    | Sử - Tuấn Su     | GDCD - Nga CD   |
|     | 5    | Văn - Nguyên V     | Toán - Hoa T      | Sinh - Hằng Si   | Toán - Vân T      | GDCD - Thư CD    | Sử - Tuấn Su     | GDCD - Nga CD   |
| 7   | 1    |                    |                   |                  |                   |                  |                  |                 |
|     | 2    |                    |                   |                  |                   |                  |                  |                 |
|     | 3    |                    |                   |                  |                   |                  |                  |                 |
|     | 4    |                    |                   |                  |                   |                  |                  |                 |
|     | 5    |                    |                   |                  |                   |                  |                  |                 |